

Chị Huỳnh Hồng Nh, Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Nhí vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Thanh Q về việc xin ly hôn với chị Huỳnh Hồng Nh là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Huỳnh Hồng Nh, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Nhí vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Đối với anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Hồng Nh và anh Hồ Thanh Q theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Hồ Thanh Q và chị Huỳnh Hồng Nh tự nguyện tìm hiểu rồi kết hôn với nhau vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Cà Mau, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã ly thân. Xét thấy, anh Hồ Thanh Q và chị Huỳnh Hồng Nh phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài và sống ly thân nhưng trong thời gian này anh, chị không hàn gắn đoàn tụ được với nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Thanh Q về việc ly hôn với chị Huỳnh Hồng Nh.

[3] Về con chung: Anh Hồ Thanh Q và chị Huỳnh Hồng Nh có 01 con chung tên Hồ Duy T- sinh ngày 14/07/2011. Xét thấy, anh Hồ Thanh Q đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng cháu T muốn sống với cha. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Thanh Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hồ Thanh Q không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Hồ Thanh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Thanh Q được ly hôn với chị Huỳnh Hồng Nh.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Thanh Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Duy T(giới tính Nam)- sinh ngày 14/07/2011. Chị Huỳnh Hồng Nh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình anh Hồ Thanh Q phải chịu 300.000 đồng, ngày 11/10/2022 anh Hồ Thanh Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005498 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã H, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

(ĐÃ KÝ)

Hồ Minh Tấn